BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu: Mua sắm xe Ô tô Kimlong 29 N35 cho Công ty

Phát hành ngày: 25/ 11/ 2026

Ban hành kèm theo Quyết định: 655 / QĐ- CPNT2

Bên mời thầu

M.S.D.N: 3600897316 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2
H. NHƠN TRẠCH T. ĐỒNG NAI

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Hà

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời thầu là: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.

2. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào giá cạnh tranh (nộp báo giá) gói thầu "Mua sắm xe Ô tô Kimlong 29 N35 cho Công ty". Phạm vi công việc và yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.

3. Loại hợp đồng: Trọn gói.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương có đủ điều kiện thực hiện gói thầu theo quy định của pháp luật do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm

Nhà thầu được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá sau đây:

- Cung cấp (Bản phô tô có dấu treo) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp.
- Cam kết đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm ngừng tiếp nhận Bản báo giá.

Nhà thầu có BBG đạt yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm được xem xét, đánh giá tiếp về kỹ thuật. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm thì bị loại.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nhà thầu được đánh giá là đạt về kỹ thuật khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá sau đây:

- Nhà thầu cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật của Nhà sản xuất kèm theo đúng chủng loại hàng hóa trong Bản báo giá.

- Trong quá trình đánh giá bản báo giá, để đảm bảo tính chính xác của hàng hóa nhà thầu chào, Bên mời thầu có quyền yêu cầu nhà thầu cung cấp tài liệu kỹ thuật để chứng minh tính đáp ứng của hàng hóa (kể cả những hàng hóa nhà thầu chào đúng loại tham khảo nêu trong YCBG).

Các tiêu chuẩn về kỹ thuật:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	**Không đạt**
I.	**Về phạm vi cung cấp**		
1	Chủng loại hàng hóa cung cấp	*Theo đúng biểu phạm vi cung cấp*	*Không đúng theo biểu phạm vi cung cấp*
2	Số lượng hàng hóa cung cấp	*Theo đúng biểu phạm vi cung cấp*	*Không đúng theo biểu phạm vi cung cấp*
II.	**Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa**		
1	Các thông số kỹ thuật theo biểu phạm vi cung cấp	*Đáp ứng hoặc cao hơn yêu cầu trong biểu phạm vi cung cấp*	*Không đáp ứng yêu cầu trong biểu phạm vi cung cấp*
III.	**Chế độ Bảo hành**		
1	Nhà thầu có cam kết thời gian bảo hành cho xe là: 36 tháng hoặc 240.000 km (tùy điều kiện nào đến trước) kể từ ngày bàn giao	*Có cam kết*	*Không có cam kết*

Nhà thầu có BBG đạt yêu cầu về kỹ thuật được xem xét, đánh giá tiếp về giá. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật thì bị loại.

Mục 5. Tiêu chuẩn đánh giá về giá: Áp dụng Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xếp hạng nhà thầu: Hồ sơ Báo giá có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 6. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03 (bao gồm Mẫu số 03a), các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột "đơn giá " và cột "thành tiền" của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là "0" thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi

phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 7. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;

2. Biểu giá theo Mẫu 03a và Mẫu 03a (1);

3. Các nội dung cần thiết khác:

a. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp;

b. Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ hồ sơ/tài liệu chứng minh về việc đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật được nêu tại Chương II của Yêu cầu báo giá.

c. Nhà thầu có cam kết thời gian bảo hành cho xe là: 36 tháng hoặc 240.000 km (tùy điều kiện nào đến trước) kể từ ngày bàn giao

Mục 8. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là **90 ngày**, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 9. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2, Ấp 3, xã Đại Phước, TP Đồng Nai. Thời gian nhận báo giá không muộn hơn 15 giờ 00 phút ngày 02/12/2026. Các báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 10. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá (YCBG);

2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 11. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên web site: https://www.pvpnt2.vn

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 12. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng như sau: theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc đặt cọc tiền bằng hình thức chuyển khoản (Số tài khoản: 026 100 2225 899 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Thủ Thiêm, người thụ hưởng: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2).

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 03 % (ba phần trăm) giá hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực 105 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

- Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn: 30 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành toàn bộ công việc được giao, được Bên A ký biên bản quyết toán thanh lý hợp đồng.

Mục 13. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định hiện hanh của Luật đấu thầu.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

Nhà thầu phải cung cấp 01 xe ô tô Kimlong 29 N35 cho Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 theo đúng phạm vi công việc và yêu cầu kỹ thuật nêu dưới đây trong vòng 60 ngày từ ngày ký hợp đồng:

Mục 1: Phạm vi cung cấp và yêu cầu kỹ thuật, tiến độ và địa điểm giao hàng

1. Phạm vi công việc

Nhà thầu phải cung cấp 01 xe ô tô Kimlong 29 N35 cho Công ty theo đúng phạm vi công việc yêu cầu kỹ thuật như bảng dưới đây:

- Tên xe: KIM LONG 29
- Kiểu loại: KL92B35Y2206

- Động cơ:YUCHAI YCS07280-50 (EURO 5)
- Năm sản xuất: 2026
- Xuất xứ: VIỆT NAM
- Màu sơn: màu Xanh
- Số người cho phép kể cả tài xế: 35 người
- Kích thước tổng thể: 9.230 × 2.500 × 3.380 (mm)
- Vệt bánh xe trước: 2.032 (mm)
- Vệt bánh xe sau: 1.888 (mm)
- Chiều dài cơ sở: 4.480 (mm)
- Khoảng sáng gầm xe: 140 (mm)
- Hệ thống phanh: Tang trống khí nén kết hợp với hệ thống ABS.
- Phanh dừng: Phanh Locker.
- Phanh hỗ trợ: Phanh điện từ.
- Hệ thống lái: Trục vít ê-cu bi, trợ lực thuỷ lực.
- Hệ thống treo:

+ Trước: 2 bầu hơi kết hợp 2 giảm chấn, 5 thanh giằng và thanh ổn định ngang, đảm bảo độ êm dịu.

+ Sau: 4 bầu hơi kết hợp 4 giảm chấn, 4 thanh giằng và thanh ổn định ngang.

- Dung tích xi lanh: 6.890 cc
- Công suất cực đại: 280 (PS)/2200 (vòng/phút)
- Lốp xe: MAXXIS
- Mâm nhôm
- Dung tích nhiên liệu: 160 lít
- Sàn xe: Sàn bằng
- Khối lượng xe:

+ Khối lượng bản thân : 9.640 (kg)

+ Khối lượng toàn bộ : 12.200 (kg)

- Chế độ bảo hành 36 tháng hoặc 240.000 km tùy theo điều kiện nào đến trước, theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, tính từ thời điểm bàn giao xe.

2. Tiến độ và địa điểm thực hiện:

❖ **Tiến độ thực hiện:** 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

❖ **Địa điểm giao hàng**: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;

Địa chỉ Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Mục 2. Kiểm tra và thử nghiệm

- PVPower NT2 hoặc đại diện của PVPower NT2 có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian sẽ do PVPower NT2 thông báo trước và được Nhà thầu thống nhất chấp thuận.
- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì PVPower NT2 có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, PVPower NT2 có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của PVPower NT2 không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.
- Trong trường hợp không thống nhất được quan điểm giữa hai Bên về phương pháp kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa hoặc Nhà thầu không chứng minh được về chất lượng hàng hóa thì hai Bên thống nhất mời một đơn vị độc lập có chức năng thực hiện công tác này, chi phí do Nhà thầu chịu.
- Địa điểm kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa: Tại văn phòng của bên mời thầu Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 - Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____*[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]*

Tên gói thầu: _____ *[Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]*

Tên dự án: _____ *[Ghi tên dự án]*

Kính gửi: *[Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]*

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số ____ *[Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ *[Ghi tên nhà thầu],* cam kết thực hiện gói thầu ____ *[Ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là ____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]* cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ *[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].*

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày, kể từ ngày ____ *[Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].*

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 03a

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hóa	(I)
2	Thuế, phí/ lệ phí & bảo hiểm	(II)
Tổng cộng giá chào *(Kết chuyển sang đơn chào hàng)*		**= (I+II)**

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 03a(1)

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Stt	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	-Giá 01 xe ô tô Kimlong 29 N35	xe	1		**M1**	
2	Lệ phí trước bạ *(có biên lai)*		1		**M2**	
-	Lệ phí cầu đường 1 năm *(có biên lai)*	*gói*	*1*			
-	Phí đăng ký biển số *(có biên lai)*	*gói*	*1*			
-	Chi phí đăng kiểm xe	*gói*	*1*			
-	Chi phí bảo hiểm dân sự	*gói*	*1*			
-	Chi phí dịch vụ (Đi đăng ký, đăng kiểm, làm biển số..vv..) *(có biên lai)*	*gói*	*1*			
	Tổng cộng giá chào của hàng hóa và dịch vụ đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) *(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)*				**= M1+M2**	

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

* Ghi chú:

Khi tham gia chào giá, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các lại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ *[Ghi tên gói thầu]*

Thuộc dự án: _____*[Ghi tên dự án]*

- Căn cứ[1] ___ *[Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005];*

- Căn cứ[2] ____ *[Luật đấu thầu số 22/2023/QH15];*

- Căn cứ[2] ____ *[Nghị định số 24/2024/NĐ-CP];*

- Căn cứ___*[căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];*

- Căn cứ Quyết định số ___ ngày ___tháng ___năm __của ___về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu____ *[Ghi tên gói thầu]* của___*[Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]* và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số___ngày___ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư/bên mời thầu (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư/bên mời thầu *[Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]:* _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà:_____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ *(trường hợp*

[2] Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

được ủy quyền).

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu *[Ghi tên nhà thầu trúng thầu]:* _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ *(trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.*

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A mua, bên B bán xe ô tô Kimlong 29 N35 và thực hiện các thủ tục đảm bảo đủ điều kiện để tham gia giao thông. Các thông số kỹ thuật như Phụ lục 1 đính kèm.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Bảng báo giá (BBG) và các văn bản làm rõ BBG của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
5. Yêu cầu báo giá (YCBG) và các tài liệu sửa đổi, làm rõ YCBG (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

Giá hợp đồng : VNĐ (*Số tiền bằng chữ :.....*)

Bên A thanh toán cho bên B bằng Việt Nam đồng theo phương thức sau:

- Đợt 1: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B số tiền 100% giá trị của xe trong vòng 5 ngày kể từ ngày Bên B xuất hóa đơn và cung cấp cho Bên A hồ sơ thanh toán theo quy định.
- Đợt 2: Sau khi Bên B hoàn thiện các thủ tục đăng ký biển số và đăng kiểm lưu hành xe cho Bên A, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B toàn bộ chi phí liên quan đến thủ tục đăng ký xe trước khi nhận xe.

Hồ sơ thanh toán:

- Thông báo đề nghị chuyển tiền (của từng đợt sau khi hoàn thành hồ sơ).
- Hóa đơn giá trị gia tăng.

- Giấy chứng nhận xuất xưởng đối với xe nhập khẩu và các chứng từ khác liên quan (nếu có).
- Các chứng từ liên quan đến thủ tục đăng ký xe gồm: Giấy đăng ký biển số xe, biên lai thuế trước bạ, biên lai phí đăng kiểm, biên lai Phí sử dụng đường bộ 1 năm, giấy Bảo hiểm TNDS bắt buộc 1 năm, biên lai lệ phí đăng ký cấp biển số và biên lai phí dịch vụ đăng ký xe và các chứng từ khác liên quan (nếu có).

Điều 4. Thời hạn, địa điểm và phương thức giao hàng

- Thời gian giao hàng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Địa điểm giao hàng: Tại Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2, Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Điều 5. Bảo hành

- Xe được bảo hành 36 tháng hoặc 240.000 km (tùy điều kiện nào đến trước) kể từ ngày bàn giao. Tại thời điểm bàn giao, Bên B có trách nhiệm kích hoạt bảo hành trực tuyến để đảm bảo quyền lợi cho Bên A theo chính sách của Kimlong. Chế độ bảo hành áp dụng cho các phụ tùng nguyên bản của xe, theo quy định của nhà sản xuất.
- Thời hạn, điều kiện, quy trình bảo hành: Tuân theo quy định về bảo hành của Kimlong.
- Địa điểm bảo hành: Tại các đại lý, trạm bảo hành của Kimlong trên toàn quốc.

Điều 6. Trách nhiệm của các bên

- Bên B có nghĩa vụ giao xe đúng thời hạn, địa điểm chất lượng và chủng loại theo quy định của hợp đồng này, trừ trường hợp bất khả kháng.
- Bên B có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ, tài liệu hợp lệ và chịu trách nhiệm pháp lý về tính hợp lệ của các hóa đơn, chứng từ, tài liệu đã giao, bao gồm: Hóa đơn của Bên B, hóa đơn của Kimlong Việt Nam...
- Bên A có trách nhiệm thanh toán và nhận xe theo đúng thời gian đã quy định.
- Bên A đồng ý cho Bên B thực hiện toàn bộ thủ tục liên quan đến việc đăng ký và xin cấp biển số xe. Bên A xác nhận là đã hiểu rõ các điều kiện sau đây về thủ tục đăng ký xe và cam kết không có bất kỳ khiếu lại gì đối với Bên A liên quan đến việc đăng ký xe phát sinh từ các vấn đề sau:
  + Việc lấy biển số xe là ngẫu nhiên do cơ quan Công an cấp theo quy định.
  + Thời gian thực tế được cấp biển số xe phụ thuộc vào cơ quan cấp biển số xe.
  + Bên B được sử dụng xe của Bên A, phát sinh km trên đường để đến cơ quan đăng ký và đăng kiểm.
  + Các chi phí liên quan đến việc đăng ký xe, sẽ được Bên B thanh lại cho Bên A.
- Bên B cam kết không thay đổi tên của Bên B trên hợp đồng, hóa đơn hoặc tự ý thay đổi màu xe, loại xe khác với hợp đồng đã ký.
- Bên A hiểu rằng, Bên B cần có các thông tin nhằm bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, trong đó có Bên A. Bên A tại đây đồng ý rằng, trong và sau thời gian

thực hiện hợp đồng này, Bên B thu thập, lưu giữ sử dụng và chuyển giao một số thông tin của Bên A cho bên thứ ba (Hyundai Việt Nam và/ hoặc công ty do Hyundai Việt Nam chỉ định) để thực hiện khảo sát qua điện thoại, nhận các ý kiến phản hồi, cung cấp các dịch vụ hậu mãi, ... thông tin bao gồm tên, địa chỉ, số điện thoại, số CMND/CCCD, đại diện mã số thuế (nếu có), mẫu xe, ... của Bên A. Bên B cam kết thu thập, sử dụng và chuyển giao thông tin an toàn, chính xác, đầy đủ và đúng với mục đích nêu trên, đồng thời tạo điều kiện cho Bên A thay đổi thông tin đã cung cấp khi cần thiết.

Điều 7. Bất khả kháng và giải quyết tranh chấp

- Bất khả kháng có nghĩa là các sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép, một trong các bên vẫn không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn ở: thiên tai hỏa hoạn, lũ lụt, chiến tranh, can thiệp của chính quyền bằng vũ trang, cản trwrgiao thông vận tải và các sự kiện khác tương tự.
- Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên gặp phải bất khả kháng phải không chậm trễ thông báo cho bên kia tình trạng thực tế, đề xuất phương án xử lý và lỗ lực giảm thiểu tổn thất, thiệt hại đến mức thấp nhất có thể.
- Trừ trường hợp bất khả kháng, hai bên phải thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn các nội dung của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vướng mắc từ bất kỳ bên nào, hai bên sẽ cùng nhau giải quyết trên tinh thần hợp tác. Trong trường không tự giải quyết được, hai bên thống nhất đưa ra giải quyết tại tòa án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Phán quyết của tòa án là quyết định cuối cùng, có giá trị ràng buộc các bên. Bên thua phải chịu toàn bộ các chi phí giải quyết tranh chấp.

Điều 8. Loại hợp đồng: Trọn gói.

Điều 9. Điều khoản chung

- Sau khi nhận xe, Bên B cung cấp giấy hẹn chứng nhận đăng ký xe cho Bên A.
- Hợp đồng này không được phép sang nhượng cho bên thứ ba nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên B.
- Ngoài các điều khoản nêu trên của hợp đồng này, hai bên thống nhất không còn thỏa thuận nào khác về các chương trình khuyến mãi của Kimlong.
- Hợp đồng này có giá trị thay thế mọi giao dịch, thỏa thuận trước đây của hai bên.
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 01 bản để cùng thực hiện.
- Hợp đồng này được coi là đã thanh lý khi Bên B đã nhận đủ tiền và Bên A đã nhận xe

ĐẠI DIỆN BÊN B **ĐẠI DIỆN BÊN A**

MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG[1]

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Kính gửi: _____*[Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]*

(sau đây gọi là chủ đầu tư/bên mời thầu)

Theo đề nghị của _____*[Ghi tên nhà thầu]* (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu _____*[Ghi tên gói thầu]* và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp hàng hoá cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);[2]

Theo quy định trong bản yêu cầu báo giá *(hoặc hợp đồng)*, nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư/bên mời thầu bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, _____*[Ghi tên của ngân hàng]* có trụ sở đăng ký tại _____*[Ghi địa chỉ của ngân hàng[3]]* (sau đây gọi là "Ngân hàng"), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là _____*[Ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]*. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư/bên mời thầu bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn _____*[Ghi số tiền bảo lãnh]* như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư/bên mời thầu thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày___tháng___năm _____[4].

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư/bên mời thầu xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

"Theo đề nghị của _____ *[Ghi tên nhà thầu]* (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu _____*[Ghi tên gói thầu]* đã ký hợp đồng số__*[Ghi số hợp đồng]* ngày _____ tháng _____ năm _____ (sau đây gọi là Hợp đồng)."

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.

THƯ CHẤP THUẬN BẢN CHÀO GIÁ VÀ TRAO HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: *[ghi tên và địa chỉ của Nhà thầu trúng thầu, sau đây gọi tắt là "Nhà thầu"]*

Về việc: *Thông báo chấp thuận BCG và trao hợp đồng*

Căn cứ Quyết định số__ ngày___tháng___năm___ của Chủ đầu tư *[ghi tên Chủ đầu tư, sau đây gọi tắt là "Chủ đầu tư"]* về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu:__ *[ghi tên, số hiệu gói thầu]*, Bên mời thầu *[ghi tên Bên mời thầu, sau đây gọi tắt là "Bên mời thầu"]* xin thông báo Chủ đầu tư đã chấp thuận BCG và trao hợp đồng cho Nhà thầu để thực hiện gói thầu *[ghi tên, số hiệu gói thầu]* với giá hợp đồng là:____*[ghi giá trúng thầu trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu]* với thời gian thực hiện hợp đồng là:___*[ghi thời gian thực hiện hợp đồng trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu]*.

Đề nghị đại diện hợp pháp của Nhà thầu tiến hành hoàn thiện và ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư, Bên mời thầu theo kế hoạch như sau:

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng:__*[ghi thời gian hoàn thiện hợp đồng]*, tại địa điểm *[ghi địa điểm hoàn thiện hợp đồng]*;

- Thời gian ký kết hợp đồng:___*[ghi thời gian ký kết hợp đồng]*; tại địa điểm *[ghi địa điểm ký kết hợp đồng]*, gửi kèm theo Dự thảo hợp đồng.

Đề nghị Nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo Mẫu với số tiền ____ và thời gian hiệu lực____*[ghi số tiền tương ứng và thời gian có hiệu lực theo quy định tại Điều 9 Chương IV]*.

Văn bản này là một phần không thể tách rời của hồ sơ hợp đồng. Sau khi nhận được văn bản này, Nhà thầu phải có văn bản chấp thuận đến hoàn thiện, ký kết hợp đồng và thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo yêu cầu nêu trên, trong đó Nhà thầu phải cam kết năng lực hiện tại của Nhà thầu vẫn đáp ứng yêu cầu của YCBG. Chủ đầu tư sẽ từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng với Nhà thầu trong trường hợp phát hiện năng lực hiện tại của Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu.

Nếu đến ngày___tháng___năm___[(1)] mà Nhà thầu không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu nêu trên thì Nhà thầu sẽ bị loại và không được nhận lại bảo đảm dự thầu.

Đại diện hợp pháp của Bên mời thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

